

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 14 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 293/TTr-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết về Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau, gồm: 11 dự án thực hiện để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, với tổng diện tích đất thu hồi 327,17 ha. Trong đó:

- 02 dự án do ngân sách tỉnh chi bồi thường, giải phóng mặt bằng: Diện tích thu hồi 20,24 ha, kinh phí dự kiến 29.189.034.300 đồng;

- 01 dự án do ngân sách cấp xã chi bồi thường, giải phóng mặt bằng: Diện tích thu hồi 0,74 ha, kinh phí dự kiến 6.351.130.000 đồng;

- 08 dự án do doanh nghiệp ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng: Diện tích thu hồi 306,19 ha.

(Kèm theo Phụ lục).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và có trách nhiệm giao Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các dự án theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

Phụ lục
Danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó: Dự kiến thu hồi từ loại đất (ha)								Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng (đồng)	Văn bản chủ trương hoặc văn bản bố trí vốn thực hiện	Thông tin Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nêu số quyết định)	Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Ghi chú
					LUA	HNK	CLN	NTS	RSX	RPH	LMU	PNN					
I	Nhóm Dự án có nguồn vốn từ ngân sách cấp tỉnh chi bồi thường, giải phóng mặt bằng			20,24	0,24	0,00	0,00	0,00	20,00	0,00	0,00	0,00	29.189.034.300				
1	Dự án xây dựng bãi rác thải tại xã Đất Mới	Mời gọi đầu tư	Áp Trường Đức, xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau	20,00					20,00				25.000.000.000	Quyết định số 02301/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Cà Mau chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Năm Căn tại Công văn số 06291/UBND-NNXD ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Cà Mau	Ban Quản lý rừng phòng hộ Biển Tây hợp đồng giao khoán cho 07 hộ gia đình, cá nhân	
2	Dự án xây dựng tuyến đường quy hoạch D7 (đoạn vào Trường THPT Vĩnh Hưng)	Ban Quản lý khu vực xã Vĩnh Lợi	Xã Châu Thới, tỉnh Cà Mau	0,24	0,24								4.189.034.300	Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Lợi về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình xây dựng tuyến đường Quy hoạch D7 (đoạn vào Trường THPT Vĩnh Hưng), huyện Vĩnh Lợi; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Vĩnh Lợi v/v phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vĩnh Lợi tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu	05 hộ gia đình, cá nhân	

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó: Dự kiến thu hồi từ loại đất (ha)							Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng (đồng)	Văn bản chủ trương hoặc văn bản bố trí vốn thực hiện	Thông tin Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nếu số quyết định)	Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Ghi chú	
					LUA	HNK	CLN	NTS	RSX	RPH	LMU						PNN
II	Nhóm Dự án có nguồn vốn từ ngân sách cấp xã chi bồi thường, giải phóng mặt bằng			0,74	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,74	6.351.130.000				
1	Dự án đầu tư hạ tầng giao thông mở rộng tuyến đường ngang Trường THCS 1 Sông Đốc và đoạn đường đầu nối vào tuyến ven sông	Ban Quản lý dự án xã Sông Đốc	Ấp 7, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau	0,74								0,74	6.351.130.000	Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Sông Đốc về việc chủ trương đầu tư Dự án; Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND xã Sông Đốc về việc phê duyệt Dự án đầu tư hạ tầng giao thông mở rộng tuyến đường ngang Trường THCS 1 Sông Đốc và đoạn đường đầu nối vào tuyến ven sông	Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trần Văn Thời tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau	45 hộ gia đình, cá nhân	
III	Nhóm Dự án có nguồn vốn từ doanh nghiệp ứng trước chi bồi thường, giải phóng mặt bằng			306,19	0,06	25,35	12,54	222,50	0,00	0,92	18,06	26,77					
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Thới Bình (tên cũ: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư khóm 7 và khóm 8, thị trấn Thới Bình)	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Thới Bình	Xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	0,16			0,15					0,01		Phụ lục Hợp đồng số 09/2025/PL-HĐĐA ngày 31/12/2025 giữa UBND tỉnh Cà Mau và Công ty CP xây dựng thương mại Thới Bình; Công văn số 8806/UBND-XD ngày 21/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc ranh giới quy hoạch thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư khóm 7 và khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thới Bình tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau.	15 hộ gia đình, cá nhân	Dự án Khu dân cư khóm 7 và khóm 8, thị trấn Thới Bình được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, với diện tích 11,36ha. Phần diện tích 0,16ha được UBND tỉnh thông nhất điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án.

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó: Dự kiến thu hồi từ loại đất (ha)								Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng (đồng)	Văn bản chủ trương hoặc văn bản bố trí vốn thực hiện	Thông tin Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nêu số quyết định)	Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Ghi chú
					LUA	HNK	CLN	NTS	RSX	RPH	LMU	PNN					
2	Nhà máy điện gió Đông Hải 3-giai đoạn 1	Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thuận Điền Đông Hải	Xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau	17,00		0,05	0,45	16,50						Quyết định số 269/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 3-giai đoạn 1.	Phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đông Hải tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu.	Nhà đầu tư đang rà soát	
3	Nhà máy điện gió Đông Hải 13	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Hải Bạc Liêu	Các xã: Đông Hải, Long Điền, Phong Thạnh, An Trạch và phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau	34,90			1,26	14,95			18,04	0,65		Quyết định số 02432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Cà Mau chấp thuận Công ty CP Năng lượng Điện Hải Bạc Liêu là nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 13; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 13	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đông Hải tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu.	Nhà đầu tư đang rà soát	
4	Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 (hạng mục: Công trình cáp ngầm 35kV)	Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 1	Xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau	5,88						0,92		4,97		Quyết định số 472/QĐ-UBND cấp lần thứ 03 ngày 17/03/2025 của UBND tỉnh Cà Mau chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.	Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ngọc Hiển tại Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau	02 tổ chức	

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó: Dự kiến thu hồi từ loại đất (ha)								Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng (đồng)	Văn bản chủ trương hoặc văn bản bố trí vốn thực hiện	Thông tin Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nêu số quyết định)	Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Ghi chú
					LUA	HNK	CLN	NTS	RSX	RPH	LMU	PNN					
5	Nhà máy điện gió Nhật Bản Bạc Liêu - giai đoạn 1 (thực hiện hạng mục: Đường dây 110kV)	Công ty Cổ phần năng lượng Nhật Bản - Bạc Liêu	Các xã: Long Điền và Đông Hải, tỉnh Cà Mau	0,40			0,08	0,31			0,01			Quyết định số 206/QĐ-UBND cấp lần thứ tư ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Bạc Liêu chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đông Hải tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu.	100 hộ gia đình, cá nhân	
6	Trạm biến áp 110kV Nguyễn Huân và đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV Đầm Dơi -:- TBA 110kV nhà máy điện gió Tân Thuận đầu nối TBA 110kV Nguyễn Huân	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	Các xã: Ta An Khương, Đầm Dơi và Tân Tiến; tỉnh Cà Mau	1,71				1,71						Quyết định số 0479/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Cà Mau về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án.	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đầm Dơi tại Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau.	210 hộ gia đình, cá nhân	
7	Dự án đường dây 110kV An Xuyên - Vĩnh Thuận	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	Xã Trí Phải, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	0,14	0,06			0,04				0,04		Công văn số 6629/UBND-KT ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về việc thống nhất hướng tuyến, vị trí các trụ 4, 5, 6, 7 Dự án đường dây 110kV An Xuyên - Vĩnh Thuận	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thới Bình và thành phố Cà Mau tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND + 1289/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau.	01 tổ chức; 21 hộ gia đình, cá nhân	Điều chỉnh trụ 4, 5, 6, 7

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó: Dự kiến thu hồi từ loại đất (ha)								Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng (đồng)	Văn bản chủ trương hoặc văn bản bố trí vốn thực hiện	Thông tin Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nêu số quyết định)	Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Ghi chú
					LUA	HNK	CLN	NTS	RSX	RPH	LMU	PNN					
8	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tắc Thù	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư hạ tầng Việt Nam	Xã Khánh An, tỉnh Cà Mau	246,00		25,30	10,60	189,00				21,10		Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện U Minh tại Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau.	380 hộ gia đình, cá nhân	
TỔNG CỘNG				327,17	0,30	25,35	12,54	222,50	20,00	0,92	18,06	27,51	35.540.164.300				